

Đề bài

Về đẹp của nhân vật bà cụ Tứ trong tác phẩm **Uợ nhật** của Kim Lân. Có người cho rằng: truyện gồm ba nhân vật lại xuất hiện muộn màng nhất, và là một bà lão gần đất xa trời, nhưng thật kì lạ, chính bà lão chứ không phải ai khác đã thấp sáng sự tin tưởng, niềm hi vọng cho người khác. Em hiểu điều đó như thế nào?

Bài làm

Có những nhà văn mà cái hay của tác phẩm không nằm trong những cốt truyện đầy tình tiết, với những xung đột, kịch tính éo le, trắc trở. Ở họ, sự đặc sắc, điểm mạnh lại nằm chính ở những tình tiết đơn giản mà mới nhìn, đôi khi cứ lầm tưởng đó chỉ là những vật vãnh, nhỏ nhặt có khắp ở cõi người. Kì thực, từ điểm xuất phát ấy, họ lại dẫn chúng ta vào một thế giới đầy ắp những vấn đề nhân sinh – những vấn đề nhân sinh lớn lao, muôn thưở. Với họ, khi những điều tưởng là đời thường, nhỏ bé đó lắng lại thì cũng là lúc, họ gióng lên những hồi chuông cảnh báo, những thông điệp thực sự làm nhức nhối, làm thao thức trái tim người. Họ chính là: Nam Cao, Thạch Lam. Đặc biệt, họ chính là Kim Lân trong tác phẩm *Vợ nhặt*.

Thế giới của truyện chỉ gồm ba nhân vật. Cả ba nối kết, tựa lưng vào nhau trước một thảm cảnh, một hiểm họa có thực: nạn đói năm Ất Dậu, và cực điểm của thảm cảnh đặt họ vào một tình trạng chỉ duy nhất một sự chọn lựa: Đó là miếng ăn hoặc sinh mệnh. Trong bối cảnh ấy, một người phụ nữ – vượt qua ngưỡng của sĩ diện, tự trọng. Những cái đáng lẽ có trong một cuộc sống bình thường, ổn định – đổ sập vào cánh tay của một người đàn ông chỉ hơn người khác là hấn có *bốn bát bánh đúc* và một câu hò (thật ra, về sau ta mới biết y không có chùng ấy. *Tài sản* lẽ vật *cưới hỏi* của y còn có một cái mà chưa chắc ai cũng có ở thời buổi miếng ăn là sinh mệnh này – Tràng còn có một trái tim rất người). Và như thế là Tràng có vợ. Kim Lân gọi là nhặt vợ – vợ nhặt. Hóa ra, thảm cảnh cùng khốn đã buộc người ta vượt qua mọi ranh giới để tồn tại trước đã. Họ đưa nhau về, bức tranh hiện thực chua xót về kiếp người *com vãi com rơi* trong bối cảnh mới chuyển mạch sang chiều hướng khác. Không đơn thuần là hiện thực, là phê phán, là tố cáo. Thật ra đây là cảm quan hiện thực được nâng lên, chuyển hóa. Trong bức tranh rất tối của hiện thực, với một trái tim chung nhịp với nhân tình thế thái, Kim Lân đã chắm thêm những đốm sáng. Nói *Vợ nhặt* hiện thực đến cùng tận mà nhân văn vô cùng, chính là nói điều ấy.

Ta hãy chú ý đốm sáng nhỏ đầu tiên của Kim Lân trên cái nền tối mờ mịt của cuộc đời. Nền càng tối chùng nào, đốm sáng nhỏ vẫn càng rực rỡ, bùng sáng chùng ấy.

Hãy nghe Kim Lân tả cái bóng tối đang phủ phục lên kiếp người như thế nào?

Ngã tư xóm chợ chiều càng xơ xác, heo hút. Từng trận gió từ cánh đồng thổi vào, ngăn ngắt. Hai bên dãy phố, úp xúp, tối om, không nhà nào có ánh đèn, lửa. Dưới những góc đa, góc gạo xù xì bóng người dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma. Tiếng quạ trên mấy cây gạo ngoài bãi chợ cứ gào lên từng hồi thê thiết.

Cảnh đó, giống như cách nói đầy triết lí về kiếp người của *Cung oán ngâm khúc*:

Cái quay búng sẵn lên trời

Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm

Tôi quá, mờ mịt quá. Thế nhưng như đã nói, văn chương không dừng lại ở việc tái hiện hiện thực. Văn chương, nói như Nam Cao là để người gần với người hơn. Trên nền rất tối đó, phụt sáng một ánh lửa nhỏ. Ánh lửa ấy soi sáng những khuôn mặt người dù dật dờ nhưng vẫn khát khao tồn tại. Tồn tại đúng nghĩa người hơn một chút. Có như thế ta mới thấy cả một tấm lòng Kim Lân trong chi tiết tưởng như là vật vãnh, nhỏ bé – nhỏ bé đến nỗi nếu không khéo, ta sẽ bỏ qua một cọng rác trên đường – đó là chi tiết: *Hắn đi sát gần thị hơn, ngẫm nghĩ một lúc, chợt hắn giơ cái chai vẫn cầm lăm lăm một bên tay khoe: – Dầu tối thấp đây này – Sang ni? – Khá thôi – Hai hào đấy, đắt quá, mà thôi chả cần – Hoang nó vừa vừa chứ. Hắn chặc lưỡi: - Vợ mới, vợ miếc cũng phải cho sáng sửa một tí chứ...*

Thú thật, chạm vào chi tiết này, lòng tôi cứ thấy nao nao, vừa mừng vừa lo. Không biết hai hào dầu tối ấy sẽ đủ soi hạnh phúc của họ được mấy bữa, mấy ngày hay chỉ là mấy khắc?

Câu hỏi ấy là tất cả chúng ta, khi mạch truyện chuyển biến sang một bối cảnh mới. Cả hai trở về nhà.

Bà cụ Tứ xuất hiện. Hơn hai phần ba câu chuyện thì bây giờ mới *Ngoài ngõ có tiếng húng hắng ho, một bà lão từ ngoài rặng tre lọng khọng đi vào ngõ...* Hai hào dầu lửa chao chát, riết róng cả tấm lòng ta, đang đốt một sự chờ đợi. Chao ôi, sự chờ đợi hạnh phúc bao giờ cũng nôn nao đến khó thở, đến ngột ngạt. Càng ngột ngạt, khó thở hơn trong bối cảnh mà sinh mệnh lại gói tròn trong một miếng cơm. Lúc đầu, như trò chơi ú tim, bà cụ Tứ rơi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Hiểu ra cơ sự, bà cúi đầu im lặng. Cúi đầu, trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rủ xuống hai dòng nước mắt... *Biết rằng, chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.*

Rồi bà nghĩ tiếp mà không cần chờ câu trả lời bi đát tận cùng đo. Bà nghĩ – *Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có được vợ.*

Vĩ đại quá, nhân văn quá tấm lòng bà mẹ. Từ con mình đến con người chỉ là một lần ranh nhỏ. Trong bối cảnh chung, nó nhập vào nhau, hóa thành sự trần trở về con người – đồng loại. Đó là tình người, cái cứu sống con người trong tao đoạn này. Chưa hết và thực đáng ngạc nhiên, chính nhân vật muộn mẫn ấy, chính cái bà lão *húng hắng, lọng khọng* ấy lại thêm *nhật lượng* cho hai hào dầu hồi chao chát đến nao lòng: *Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.*

Đặc biệt, hai hào dầu lửa tưởng là chơi sang ấy trong buổi tối trời đất nào, bây giờ lại thấp sáng lên niềm vui của bà cụ: *Có đèn đấy à? Ừ, thấp lên một tí cho sáng sửa...*

Hóa ra, không chỉ có Tràng và người vợ nhặt, ngay ở con người sắp gần đất xa trời ấy cũng khát khao ánh sáng, khao khát hạnh phúc. Ai đó nói rằng, chi tiết làm nên nhà văn lớn. Quả thật, đó là cái hồn của truyện ngắn *Vợ nhặt*.

Từ đầu chí cuối, truyện được kể trên bối cảnh chiều ngả tối. Duy chỉ phần cuối, ánh ngày mới thực sự lóe sáng. Trong ánh sáng của ban mai ấy, có những người đang vun vén cho một thứ hạnh phúc đang thai nghén.

Đầu tiên là Tràng. Trong ngày đầu tiên của cuộc sống mới, đã ít nhiều thay đổi. *Hắn chớp chớp liên hồi mấy cái, và bỗng nhận ra xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ.* Tâm thế nào tạo vẻ cho cảnh vật. Tâm trạng và cảnh vật trong mắt nhìn của y lúc này gọi nhắc một Chí Phèo trong một sớm mai thức dậy với bát cháo hành thị Nở. Chấm dứt một cơn say dài, buổi sáng đầu tiên đến với y. Y nhận ra như bây giờ anh cu Tràng nhận ra *Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá... Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hắn mới nghe thấy. Chao ơi là buồn.*

Người thứ hai là vợ Tràng: *Nom thị hôm nay khác hẳn, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực.* Và cuối cùng vẫn là bà cụ Tứ. Bà đang *lúi húi giã những búi cỏ mọc nham nhở.* Vàng! Chi chùng ấy, cũng vất vãnh như hai hào dầu thấp mà ngụ ả cả một tấm lòng Kim Lân sâu nặng tình người, tình đời.

Chấm dứt một phần – phần nói về hiện thực đen tối của thảm cảnh, truyện lóe sáng chi tiết: *Hai hào dầu thấp.* Chấm dứt phần hai, phần nói về tình người, vẻ đẹp nhân sinh – truyện dẫn ta vào hình ảnh một bà lão đang *lúi húi giã cỏ.* Hai chi tiết mà bùng sáng cả một thông điệp, ám áp cả một khoảng lạnh lẽo của đất trời. Hai chi tiết khiến cho *Vợ nhặt* dẫn thấm đẫm nước mắt nhưng đó lại là những giọt nước mắt sẽ biến thành trân châu, ngọc quý.

Nó dắt díu cho con người vượt qua giai đoạn thê thảm nhất của con người. Nó khẳng định rằng: Khi đã ở tận cùng vực thẳm, con người vẫn khao khát được sống thật đẹp, sống thật sáng sủa, đàng hoàng. Và khi con người đã đặt niềm tin, hi vọng vào đó thì con người vẫn sống, vẫn tồn tại. Không phải cái gì khác, chính yêu thương đã cứu con người.